

Số: 02/2026/QĐST-KDTM

Hưng Yên, ngày 24 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST - KDTM ngày 04/12/2025 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1).**

Địa chỉ: số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Giám đốc trung tâm xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Văn T và ông Lê Vũ D1- là chuyên viên xử lý nợ pháp lý.

Địa chỉ: tầng A, B T, phường C, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH S (sau đây viết tắt là công ty S).**

Địa chỉ trụ sở công ty: thôn B, xã T, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện theo pháp luật: ông Vui Văn C, sinh năm 1982

Người đại diện theo ủy quyền: bà Chu Thị N, sinh năm 1983

Đều ở địa chỉ: thôn B, xã T, tỉnh Hưng Yên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Vui Văn C, sinh năm 1982 và bà Chu Thị N, sinh năm 1983

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vui Văn C: bà Chu Thị N, sinh năm 1983

Đều ở địa chỉ: thôn B, xã T, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số dư nợ: Tính đến ngày 10/02/2026, công ty S còn nợ V2, tổng số tiền là 2.050.343.211 (hai tỷ không trăm năm mươi triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm mười một) đồng, trong đó: nợ gốc là 1.795.987.878 (một tỷ bảy trăm chín mươi năm triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi tám) đồng, nợ lãi trong hạn 244.444.034 (hai trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm ba mươi tư) đồng, nợ lãi quá hạn là 9.911.299 (chín triệu chín trăm mười một nghìn hai trăm chín mươi chín) đồng.

2.2 Công ty S có trách nhiệm trả cho V1 tổng số tiền 2.050.343.211 (hai tỷ không trăm năm mươi triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm mười một) đồng. Kể từ ngày 11/02/2026, công ty S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ hai bên đã ký kết.

2.3 Trường hợp công ty S không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên cho V1, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại xe ô tô BKS 17A-189.00 nhãn hiệu Mercedes Benz, số loại GLC 300, số khung 4KX2HV002054, số máy 492030966160. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 033319 do Phòng C1- công an tỉnh T cấp ngày 11/7/2020 mang tên ông Vui Văn C. Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số CLC- 30482-8150471- HĐTC- 01 ngày 11/11/2024.

2.4 Về án phí: Ngân hàng không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 33.000.000 (ba mươi ba triệu)

đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003548 ngày 25/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

Công ty S chịu cả 36.503.000 (ba mươi sáu triệu năm trăm linh ba nghìn) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Huệ